|  |
| --- |
| **MẪU 10. HỢP ĐỒNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI** |

***GIỚI THIỆU VÀ LƯU Ý:***

1. Nhượng quyền thương mại *(franchise)* là hoạt động thương mại, theo đó bên nhượng quyền cho phép và yêu cầu bên nhận quyền tự mình tiến hành việc mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ theo các điều kiện sau đây:

* Việc mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ được tiến hành theo cách thức tổ chức kinh doanh do bên nhượng quyền quy định và được gắn với nhãn hiệu hàng hoá, tên thương mại, bí quyết kinh doanh, khẩu hiệu kinh doanh, biểu tượng kinh doanh, quảng cáo của bên nhượng quyền;
* Bên nhượng quyền có quyền kiểm soát và trợ giúp cho bên nhận quyền trong việc điều hành công việc kinh doanh.

1. Một số quy định của pháp luật cần tham khảo khi soạn thảo Hợp đồng nhượng quyền thương mại: Điều 284 đến Điều 291 Luật Thương mại năm 2005; Nghị định 35/2006/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại.
2. Ký hiệu [⦁] trong Mẫu hợp đồng kèm theo cần được bổ sung thông tin cụ thể theo thỏa thuận giữa các bên trong từng giao dịch.
3. Mẫu Hợp đồng kèm theo chỉ có giá trị tham khảo; không phải là ý kiến tư vấn pháp lý, quan điểm của cá nhân, tổ chức nào. Trong từng giao dịch cụ thể, các bên cần có sự điều chỉnh cho phù hợp với thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI  
*Số:*** [⦁]

Hợp Đồng Nhượng Quyền Thương Mại này *(sau đây gọi là* ***“Hợp đồng”****)* được lập và ký ngày [⦁] giữa các Bên:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÊN A (BÊN NHƯỢNG QUYỀN):** | | |
| **CÔNG TY** [⦁] | | |
| Mã số thuế | : | [⦁] |
| Địa chỉ trụ sở chính | : | [⦁] |
| Đại diện bởi | : | [⦁] |
| Chức danh | : | [⦁] – Người đại diện theo pháp luật |
| *[Trường hợp người đại diện không phải là người đại diện theo pháp luật thì cần bổ sung thông tin người được ủy quyền, văn bản ủy quyền.]* | | |
| ***VÀ*** | | | |
| **BÊN B (BÊN NHẬN NHƯỢNG QUYỀN):** | | |
| **CÔNG TY** [⦁] | | |
| Mã số thuế | : | [⦁] |
| Địa chỉ trụ sở chính | : | [⦁] |
| Đại diện bởi | : | [⦁] |
| Chức danh | : | [⦁] – Người đại diện theo pháp luật |

*Mỗi bên sau đây gọi riêng là “****Bên****”, gọi chung là “****các Bên****”.*

**XÉT RẰNG:**

* *[Giới thiệu tổng quan về bối cảnh giao dịch, năng lực và mục đích giao dịch của Bên A];*
* *[Giới thiệu tổng quan về bối cảnh giao dịch, năng lực và mục đích giao dịch của Bên B];*
* *Bên A là một pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam. Bên A là đơn vị đã thiết lập, vận hành, phát triển hệ thống* [⦁] *mang thương hiệu* [⦁] *(sau đây gọi là* ***“Hệ thống”****) trên lãnh thổ Việt Nam;*
* *Bên B là một pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam có nhu cầu kinh doanh* [⦁] *mang thương hiệu* [⦁] *mà Bên A đang kinh doanh;*

***DO VẬY,*** *các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng Hợp Tác Kinh Doanh này theo các điều khoản và điều kiện sau:*

**ĐIỀU 1. NỘI DUNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI**

1.1. Bên A, bằng Hợp đồng này, cho phép Bên B được quyền tiến hành mở 01 cơ sở kinh doanh (sau đây gọi tắt là **“Cửa hàng”**) để kinh doanh [⦁] mang thương hiệu [⦁] theo hệ thống, thiết kế, nhận diện thương hiệu mà Bên A đã xây dựng, thiết lập và vận hành. Bên B được quyền gắn nhãn hiệu [⦁], các chỉ dẫn thương mại khác như: kiểu dáng của sản phẩm, khẩu hiệu kinh doanh, biểu tượng kinh doanh và các nhận diện thương hiệu khác thuộc sở hữu của Bên A trong hoạt động kinh doanh tại Cửa hàng của Bên B, cụ thể như sau:

1. Được quyền sử dụng nhãn hiệu [⦁] của Bên A theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số [⦁] được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày [⦁]để gắn lên các biển hiệu Cửa hàng, sản phẩm cung cấp và trên các giấy tờ giao dịch, phương tiện kinh doanh tại Cửa hàng của Bên B;
2. Được quyền sử dụng kiểu dáng công nghiệp [⦁] của Bên A theo Giấy chứng nhận kiểu dáng công nghiệp số [⦁] được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp ngày [⦁] cho các sản phẩm được cung cấp bởi Cửa hàng Bên B;
3. Được sử dụng khẩu hiệu kinh doanh của Bên A là: [⦁];
4. Được sử dụng cách thức hoạt động, các định hướng kinh doanh, quảng cáo do Bên A xây dựng để thực hiện hoạt động kinh doanh tại Cửa hàng của Bên B;
5. Được sử dụng các nội dung trong các băng rôn, biển hiệu quảng cáo của Bên A đã và đang sử dụng để quảng cáo cho Hệ thống khi Bên B được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của Luật Quảng cáo;
6. [⦁] *(các nội dung khác mà hai Bên mong muốn bổ sung)*.

1.2. Trong khi thực hiện Hợp đồng này, Bên B chịu sự kiểm soát của Bên A trong quá trình hoạt động kinh doanh tại Cửa hàng.

**ĐIỀU 2. PHẠM VI NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI**

2.1. Hợp đồng nhượng quyền thương mại này chỉ có hiệu lực trong phạm vi trên lãnh thổ Việt Nam.

2.2. Hình thức nhượng quyền: Không độc quyền. Bên B không được nhượng quyền lại cho Bên thứ ba.

2.3. Trong thời hạn Hợp đồng này có hiệu lực, Bên B được quyền mở 01 (một) Cửa hàng tại Việt Nam để tiến hành hoạt động kinh doanh theo phương thức kinh doanh như đã nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này. Cửa hàng này sẽ được mở tại địa chỉ: [⦁].

Bên B chỉ được thay đổi địa điểm Cửa hàng hoặc mở thêm Cửa hàng thứ 2 trở lên khi được sự đồng ý của Bên A bằng văn bản. Đồng thời, Bên A cam kết sẽ không trực tiếp hoặc thông qua bất kỳ hình thức gián tiếp nào để mở Cửa hàng khác mang thương hiệu [⦁] trong phạm vi bán kính [⦁]km xung quanh Cửa hàng, trừ trường hợp được bên B đồng ý bằng văn bản.

**ĐIỀU 3. PHÍ NHƯỢNG QUYỀN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

3.1. Phí nhượng quyền bao gồm 02 khoản: phí nhượng quyền ban đầu và phí nhượng quyền hàng tháng.

3.1.1. Phí nhượng quyền ban đầu là [⦁] đồng (Bằng chữ: [⦁]) và được thanh toán trong thời hạn [⦁] ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này.

3.1.2. Phí nhượng quyền hàng tháng: được tính bằng 5% tổng doanh thu tháng liền kề trước đó của Cửa hàng của Bên B trong 3 năm đầu tiên được tính bằng 3% trong 02 năm tiếp theo và 0% sau 5 năm kể từ ngày Cửa hàng chính thức đi vào hoạt động. Doanh thu này được tính trên doanh thu mà Bên B đạt được từ việc kinh doanh theo Hệ thống mà Bên A cung cấp và chưa trừ đi các chi phí của Cửa hàng.

Bên B có nghĩa vụ phải thanh toán Phí nhượng quyền hàng tháng cho Bên A trong thời hạn từ ngày 05 đến ngày 10 dương lịch của tháng sau liền kề tháng phát sinh phí nhượng quyền.

3.2. Phương thức thanh toán: Bên B sẽ thanh toán các khoản phí nêu trên cho Bên A theo hình thức chuyển khoản với thông tin thanh toán như sau:

Tên tài khoản: [⦁]

Số tài khoản: [⦁]

Ngân hàng: [⦁]

**ĐIỀU 4. PHÂN ĐỊNH QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ VÀ TÀI CHÍNH CỦA CỬA HÀNG**

4.1. Dưới sự giám sát, hỗ trợ, quản lý của Bên A, Bên B sẽ thực hiện toàn bộ công việc kinh doanh để đảm bảo Cửa hàng được vận hành theo tiêu chuẩn chung của Hệ thống.

Bên B là chủ thể trực tiếp đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép kinh doanh của Cửa hàng; có quyền tự quyết các hoạt động chi tiêu nội bộ của Cửa hàng và phải tự chịu trách nhiệm với tình hình kinh doanh, các nghĩa vụ tài chính phát sinh của Cửa hàng đối với bên thứ ba và với Nhà nước.

4.2. Chi phí thực hiện quảng cáo chung cho toàn Hệ thống sẽ do Bên A thực hiện và chi trả.

4.3. Trừ khoản chi phí nêu tại khoản 4.2, Bên B phải chịu toàn bộ chi phí khác liên quan đến hoạt động của Cửa hàng, bao gồm cả chi phí cho những quảng cáo do Bên B đề nghị Bên A thực hiện để phục vụ riêng cho Cửa hàng.

4.4. Hàng tháng, từ ngày 01 đến ngày 04 của tháng dương lịch, Bên B phải thông báo cho Bên A về doanh thu của Cửa hàng bằng bản báo cáo chi tiết và đảm bảo tính trung thực trong quá trình kê khai. Nếu Bên A phát hiện Bên B không trung thực trong quá trình báo cáo doanh thu hàng tháng thì Bên A có quyền tạm ngừng hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng nhượng quyền thương mại này mà không phải báo trước cho Bên B.

**ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

***5.1. Bên A có các quyền sau đây:***

5.1.1. Quyền sở hữu về nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, nhận diện thương hiệu, khẩu hiệu kinh doanh, biểu tượng kinh doanh, [⦁] và tất cả các tài sản vô hình khác liên quan đến việc nhận diện thương hiệu thuộc sở hữu của Bên A;

5.1.2. Được thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn phí nhượng quyền thương mại theo Điều 3 của Hợp đồng này;

5.1.3. Được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động của Bên B nhằm đảm bảo sự thống nhất của hệ thống nhượng quyền thương mại và sự ổn định của chất lượng hàng hóa, dịch vụ;

5.1.4. Được yêu cầu Bên B báo cáo các vấn đề trong quá trình kinh doanh và nhập dữ liệu vào toàn bộ các phần mềm như phần mềm quản lý bán hàng, hệ thống tính tiền,... để Bên A thuận tiện trong quá trình giám sát hoạt động kinh doanh của Bên B;

5.1.5. Bên A có quyền thay đổi phần mềm, hệ thống tính tiền, công thức pha chế và các tiêu chuẩn vận hành khác khi Bên A nhận thấy cần thiết;

5.1.6. [⦁] *(các quyền khác theo sự thống nhất của hai Bên)*.

***5.2. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:***

5.2.1. Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn về hệ thống [⦁] mang thương hiệu [⦁] cho Bên B;

5.2.2. Cung cấp cho Bên B danh mục chi tiết các hạng mục cần xây dựng, tài sản cần mua sắm để đảm bảo yêu cầu nhận diện thương hiệu nói trên (bao gồm thiết kế biển hiệu, nội ngoại thất, [⦁] đồng phục, card visit, brochure) và hướng dẫn thiết kế, trưng bày, bài trí Cửa hàng cho Bên B theo chuẩn chung của Hệ thống;

5.2.3. Đào tạo ban đầu và cung cấp trợ giúp kỹ thuật thường xuyên cho bên B để điều hành hoạt động theo đúng tiêu chuẩn của Hệ thống Bên A đã xây dựng;

5.2.4. Thanh toán các khoản chi phí liên quan đến quảng cáo, chi phí đào tạo nhân viên ban đầu (trong thời hạn [⦁] tháng) cho Bên B;

5.2.5. Các cam kết và đảm bảo của Bên A:

- Đào tạo nhân viên và cán bộ quản lý cho Bên B để đạt trình độ, chất lượng phục vụ theo tiêu chuẩn chung của Hệ thống;

- Đảm bảo bên B được mua nguyên liệu tại nhà cung cấp của cả Hệ thống, đảm bảo giá mua không cao hơn giá ngoài thị trường;

- Hướng dẫn cho nhân sự của Bên B công thức [⦁] để đảm bảo chất lượng [⦁] theo tiêu chuẩn chung của Hệ thống;

- Đảm bảo tất cả các điều chỉnh của Hệ thống về sản phẩm, phong cách phục vụ, kiến trúc, bài trí và các yếu tố nhận diện thương hiệu khác sẽ được đồng nhất và được áp dụng tại Cửa hàng và không bị tranh chấp từ bên thứ ba khác.

5.2.6. Đối xử bình đẳng và tôn trọng với Bên B như các thương nhân nhận nhượng quyền khác trong cùng Hệ thống của Bên A;

5.2.7. Nghiên cứu thị trường, thực hiện các hình thức quảng cáo, xúc tiến thương mại...nhằm phát triển tốt nhất thương hiệu và nhận diện của cả Hệ thống;

5.2.8. [⦁] *(các nghĩa vụ khác theo sự thống nhất của hai Bên).*

**ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA B**

***6.1. Bên B có những quyền sau đây:***

6.1.1. Được yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ các thông tin, trợ giúp kỹ thuật có liên quan đến Hệ thống thương hiệu [⦁] để có thể hoạt động kinh doanh hiệu quả;

6.1.2. Được yêu cầu Bên A đối xử bình đẳng như với các thương nhân nhận quyền khác trong cùng hệ thống nhượng quyền thương mại của Bên A;

6.1.3. Trong thời hạn Hợp đồng có hiệu lực, Bên B được quyền sử dụng nhãn hiệu [⦁] để thực hiện hoạt động kinh doanh tại Cửa hàng nhưng phải đảm bảo uy tín của thương hiệu do Bên A sở hữu. Bên B có quyền sử dụng nhãn hiệu [⦁] để cung ứng [⦁] theo tiêu chuẩn, chất lượng được áp dụng theo hệ thống [⦁] của Bên A.

Những tiêu chuẩn này là tập hợp các yếu tố đặc trưng riêng để nhận diện thương hiệu [⦁], bao gồm các yếu tố về chất lượng [⦁], về phong cách phục vụ và các yếu tố nhận biết được bằng thị giác như kiến trúc, bài trí, trang phục;

6.1.4. [⦁] *(các quyền khác theo sự thống nhất của hai Bên).*

***6.2. Bên B có các nghĩa vụ như sau:***

6.2.1. Trả phí nhượng quyền theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng;

6.2.2. Tự mình đầu tư các cơ sở vật chất, nguồn tài chính và nhân lực theo yêu cầu của Bên A bao gồm:

- Trực tiếp đứng ra ký kết hợp đồng thuê mặt bằng/ cửa hàng với bên cho thuê sau khi được Bên A phê duyệt về địa điểm Cửa hàng của Bên B;

- Thanh toán toàn bộ chi phí đầu tư Cửa hàng theo chuẩn của Hệ thống, bao gồm cả thanh toán tiền lương cho nhân viên làm việc tại cửa hàng của Bên B.

6.2.3. Chấp nhận sự kiểm soát, giám sát và hướng dẫn của Bên A; tuân thủ các yêu cầu về thiết kế, sắp xếp địa điểm bán hàng, cung ứng dịch vụ theo yêu cầu của Bên A;

6.2.4. Giữ bí mật về bí mật kinh doanh, công thức [⦁] của sản phẩm [⦁] mang thương hiệu [⦁] của Bên A kể từ ngày ký Hợp đồng và có trách nhiệm bảo mật thông tin ngay cả sau khi Hợp đồng nhượng quyền thương mại này kết thúc hoặc chấm dứt;

6.2.5. Chấm dứt việc sử dụng nhãn hiệu [⦁], tên thương mại, khẩu hiệu kinh doanh, biểu tượng kinh doanh và các quyền sở hữu trí tuệ khác hoặc hệ thống của Bên A khi Hợp đồng kết thúc hoặc chấm dứt mà các Bên không có thỏa thuận gia hạn Hợp đồng;

6.2.6. Điều hành hoạt động phù hợp với hệ thống nhượng quyền thương mại, cùng Bên A xây dựng và bảo vệ uy tín, hình ảnh thương hiệu dịch vụ [⦁];

6.2.7. Không được nhượng lại các quyền và nghĩa vụ liên quan được quy định trong Hợp đồng này cho bên thứ ba khác khi không có sự chấp thuận của Bên A bằng văn bản;

6.2.8. Báo ngay cho bên A nếu phát hiện bên thứ ba có bất kỳ vi phạm về sở hữu trí tuệ nào có thể ảnh hưởng đến uy tín của thương hiệu[⦁];

6.2.9. Đề xuất để Bên A đưa vào áp dụng các ý tưởng, phương pháp để cải tiến Hệ thống;

6.2.10. Minh bạch trong công tác vận hành, báo cáo: Bên B có nghĩa vụ nhập liệu toàn bộ vào các phần mềm bán hàng, hệ thống tính tiền và các phần mềm khác mà Bên A yêu cầu để Bên A kiểm soát, giám sát hoạt động kinh doanh tại Cửa hàng;

6.2.11. Bên B không được quyền sử dụng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, tên thương mại, khẩu hiệu kinh doanh, biểu tượng kinh doanh, [⦁] hay bất kỳ yếu tố đặc trưng nào trong bộ nhận diện thương hiệu [⦁] nêu trên để mở cơ sở kinh doanh khác hay tạo ra các sản phẩm dịch vụ tương tự để bán hoặc bất cứ hành vi nào mà Bên A cho rằng sẽ gây ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của Bên A. Trừ trường hợp Bên A đồng ý, Bên B không có quyền chuyển giao các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba khác có nhu cầu;

6.2.12. Trong quá trình hoạt động kinh doanh của Cửa hàng, Bên B cam kết chỉ sử dụng nguyên vật liệu do Bên A cung cấp. Trong trường hợp nguyên vật liệu Bên A cung cấp không đáp ứng được yêu cầu của Bên B thì tùy từng trường hợp Bên A sẽ cho phép để Bên B được bổ sung nguyên vật liệu ngoài thị trường.

Khi muốn bổ sung nguyên vật liệu từ thị trường bên ngoài, Bên B sẽ có nghĩa vụ thông báo với Bên A bằng văn bản và phải được Bên A đồng ý bằng văn bản.

Các nguyên vật liệu ngoài thị trường mà Bên B muốn sử dụng phải đảm bảo chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực thẩm và các yêu cầu khác về y tế. Bên B sẽ phải nhập số liệu báo cáo vào phần mềm bán hàng mà Bên A yêu cầu;

* + 1. Tuân thủ nghiêm chỉnh mọi sự thay đổi của Hệ thống sau khi nhận được thông báo thay đổi của Bên A;
    2. [⦁] *(các nghĩa vụ khác theo sự thống nhất của hai Bên).*

**ĐIỀU 7. THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

7.1. Thời hạn của Hợp đồng này là 05 (năm) năm kể từ ngày được hai Bên ký.

7.2. Hai Bên có thể thỏa thuận gia hạn Hợp đồng bằng việc ký Phụ lục hợp đồng.

**ĐIỀU 8. PHẠT HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**

* 1. Hai Bên cam kết thực hiện tất cả những điều khoản trong Hợp đồng. Bên nào vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng thì đều phải chịu phạt vi phạm với mức: [⦁]% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.
  2. Bất kỳ bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại bao gồm vô hình và hữu hình cho Bên kia thì sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra.
  3. Thời hạn thanh toán tiền phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại là 30 ngày, kể từ ngày Bên vi phạm nhận được văn bản thông báo về tiền phạt hợp đồng, bồi thường thiệt hại từ Bên bị vi phạm.

**ĐIỀU 9. TẠM NGỪNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

9.1. Hợp đồng sẽ được tạm ngừng trong các trường hợp sau đây:

9.1.1. Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 3 của Hợp đồng này;

9.1.2. Chủ cho thuê mặt bằng làm ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu của Bên A.

9.2. Trong trường hợp tạm ngừng Hợp đồng, Bên B không được tiến hành hoạt động kinh doanh và phải đóng cửa Cửa hàng để đảm bảo việc thực thi nghĩa vụ tài chính của Bên B cũng như khắc phục hành vi của chủ thể cho thuê mặt bằng gây ra. Hợp đồng sẽ được tiếp tục thực hiện trở lại khi Bên B khắc phục xong thiệt hại và được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

9.3. Hợp đồng nhượng quyền có thể chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

9.3.1. Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản;

9.3.2. Hợp đồng không thể tiếp tục thực hiện vì sự kiện bất khả kháng;

9.3.3. Khi một trong các Bên vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào trong Hợp đồng thì Bên kia có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Bên muốn đơn phương chấm dứt Hợp đồng cần phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết ít nhất 30 ngày trước khi đơn phương chấm dứt Hợp đồng;

9.3.4. Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp đồng, toàn bộ tài sản được thiết kế theo tiêu chuẩn chung của Hệ thống nhằm mục đích nhận diện thương hiệu sẽ được tháo dỡ, tiêu hủy hoặc bán lại cho Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng.

1. **SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**
   1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như: thiên tai, khủng bố, chiến tranh, dịch bệnh,…
   2. Bên gặp phải sự kiện Bất khả kháng dẫn đến vi phạm Hợp đồng thì được miễn trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng và không phải chịu các chế tài do vi phạm bởi gặp phải sự kiện Bất khả kháng. Trong suốt thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng, việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của các Bên được hoãn lại.
   3. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, các Bên cam kết thông báo cho nhau sớm nhất để hạn chế tối đa thiệt hại cho các Bên.
   4. Các Bên có nghĩa vụ nỗ lực khắc phục hậu quả của sự kiện bất khả kháng. Nếu sự kiện bất khả kháng dẫn đến phải chấm dứt Hợp đồng thì sẽ bàn bạc, quyết định việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
2. **THÔNG BÁO**
   1. Bất kỳ thông báo, đồng ý, chấp thuận, hoặc liên hệ, trao đổi thông tin, khiếu nại giữa các Bên về các nội dung, vấn đề liên quan đến Hợp đồng này **(“Thông Báo”)** phải thể hiện bằng văn bản và có hiệu lực khi được chuyển bằng bất kỳ phương tiện nào, bao gồm chuyển trực tiếp, gửi qua bưu điện, fax hoặc email hoặc các phương tiện truyền tin khác đến một trong các địa chỉ nhận tin của các Bên như sau:

a) Trường hợp gửi Thông Báo cho Bên A:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

- Nhân sự liên hệ:

- Tài khoản zalo/ viber:

b) Trường hợp gửi Thông Báo cho Bên B:

- Địa chỉ:

- Điện thoại

- Fax:

- Email:

- Nhân sự liên hệ:

- Tài khoản zalo/ viber:

* 1. Thông báo cũng có thể được gửi trực tiếp, bằng dịch vụ chuyển phát hoặc bằng e-mail, các phương tiện trực tuyến với điều kiện là phải có xác nhận bằng văn bản hoặc bằng chứng rõ ràng về việc gửi. Các thông báo được gửi trực tiếp, hoặc được gửi bằng bất kỳ phương tiện nào khác được phép sẽ được xem là đã nhận được vào thời điểm gửi.
  2. Một Bên có thể thay đổi địa chỉ nhận các Thông Báo của mình bằng cách gửi Thông Báo cho Bên kia về việc thay đổi địa chỉ nhận thông báo theo phương thức được quy định tại Hợp đồng này.

1. **BẢO MẬT**
   1. Các Bên của Hợp đồng này đồng ý giữ bí mật tuyệt đối đối với các nội dung Hợp đồng, các thông tin về tình hình kinh doanh của mỗi Bên, ngoại trừ việc tiết lộ thông tin bắt buộc theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc/và theo thỏa thuận của các Bên.
   2. Những nghĩa vụ được quy định trong Điều này sẽ tiếp tục có hiệu lực thực hiện đối với các Bên sau khi Hợp đồng này chấm dứt; kể cả khi bất cứ Bên nào không còn là một Bên trong Hợp đồng hay trong Dự án vì bất kỳ lý do nào, Bên đó vẫn bị ràng buộc bởi nghĩa vụ quy định tại Điều này.
   3. Các Bên cũng đảm bảo rằng sẽ áp dụng các biện pháp phòng ngừa hợp lý, bao gồm việc ký kết các thoả thuận về bảo mật đối với thành viên và nhân viên của mình để đảm bảo rằng những người này sẽ không sử dụng các thông tin bí mật vì lợi ích riêng của mình và sẽ không tiết lộ thông tin không được phép cho bên thứ ba bất kỳ.

**ĐIỀU 13. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

* 1. Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
  2. Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ nỗ lực giải quyết thông qua thương lượng hoặc hòa giải trên tinh thần hợp tác. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) theo Quy tắc Tố tụng trọng tài của Trung tâm này. Địa điểm trọng tài, ngôn ngữ trọng tài, luật áp dụng, phí trọng tài và các chi phí pháp lý trong vụ tranh chấp do Hội đồng trọng tài quyết định.

**ĐIỀU 14. CHỐNG TRỤC LỢI**

* 1. Trục lợi là hành vi lợi dụng chức vụ, chức danh quản lý, vị trí công tác, lợi dụng thẩm quyền được giao, lợi dụng hoàn cảnh, cơ hội để đem lại lợi ích cho cá nhân/nhóm cá nhân trong quá trình chào giá, đàm phán, ký kết, thực hiện Hợp đồng này.
  2. Hai Bên cam kết mỗi Bên không chi/nhận hoa hồng; không chi/nhận chiết khấu, tiền chênh lệch giá; không bao che, hỗ trợ, thúc đẩy các hành vi trục lợi của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào; không thực hiện bất kỳ hành vi tương tự dưới bất kỳ hình thức nào trước, trong và sau quá trình thực hiện Hợp đồng.
  3. Nếu Bên A phát hiện hành vi trục lợi như trên thì Bên A có nghĩa vụ thông báo ngay cho Bên B và phối hợp với Bên B để xử lý. Trường hợp không có thông báo từ Bên A mà Bên B phát hiện có các hành vi trên thì ngay lập tức, Bên B có quyền chấm dứt hợp tác, chấm dứt Hợp đồng đang có hiệu lực với Bên A mà không phải chịu bất kỳ chế tài nào; Bên A phải có nghĩa vụ bồi thường đối với những thiệt hại mà Bên B phải chịu từ việc chấm dứt hợp đồng trên. Ngoài ra, Bên A còn phải chịu phạt 8% tổng giá trị Hợp đồng này.

**ĐIỀU 15. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

* 1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
  2. Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào đối với các điều khoản của Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được thực hiện bằng văn bản và được Bên A và Bên B cùng ký xác nhận.
  3. Các Bên cam kết đã thực hiện các thủ tục nội bộ và đại diện hợp pháp của các Bên tham gia ký kết Hợp đồng này là hoàn toàn có đủ thẩm quyền.
  4. Hợp đồng này hình thành toàn bộ thỏa thuận giữa Bên B và Bên A, và thay thế tất cả các đàm phán, tuyên bố hoặc thỏa thuận trước đây giữa các Bên, bằng hình thức trao đổi miệng hoặc bằng văn bản, liên quan đến nội dung của Hợp đồng.
  5. Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt, mỗi Bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

*Đại diện hợp pháp của các Bên đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và hoàn toàn tự nguyện ký kết Hợp đồng này.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |